

Số: 03/2020/QĐST-KDTM

Đ, ngày 16 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV xi măng Q**

Địa chỉ: Xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

+ **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hà Quang S, chức vụ: Giám Đốc

+ **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Lê Văn K, chức vụ: Trợ lý chủ tịch

- **Bị đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A**

Địa chỉ: Lô C2, KCN K, xã NP, thành phố NB, tỉnh NB

+ **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Văn P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

+ **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Văn P, chức vụ: Phụ trách kế toán Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A

Địa chỉ liên hệ: Số 18 HDD, phường QT, Quận ĐĐ, TP. Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A thanh toán cho Công ty TNHH MTV xi măng Q tổng số tiền nợ gốc là 1.979.672.000đ (Một tỷ chín trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn) theo lộ trình như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất ngày 28 tháng 02 năm 2021, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A thanh toán cho Công ty TNHH MTV xi măng Q số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Kỳ 2: Chậm nhất ngày 31 tháng 3 năm 2021, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A thanh toán cho Công ty TNHH MTV xi măng Q số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Kỳ 3: Chậm nhất ngày 30 tháng 4 năm 2021, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A thanh toán cho Công ty TNHH MTV xi măng Q số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Kỳ 4: Chậm nhất ngày 31 tháng 5 năm 2021, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A thanh toán cho Công ty TNHH MTV xi măng Q số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Kỳ 5: Chậm nhất ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A thanh toán cho Công ty TNHH MTV xi măng Q số tiền 379.672.000đ (ba trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Về lãi suất: Các bên đương sự thống nhất: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH MTV xi măng Q số tiền lãi tính đến ngày 30/9/2020 là 490.904.418đ (Bốn trăm chín mươi triệu chín trăm linh tư nghìn bốn trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A không thi hành mà Công ty TNHH MTV xi măng Q có đơn yêu cầu thi hành thì Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Mức lãi suất do các đương sự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thi hành. Trường hợp không thỏa thuận được thì lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Ân phí:** Các bên đương sự nhất trí thỏa thuận: Phía bị đơn chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 40.705.764đ (bốn mươi triệu bảy trăm linh năm nghìn bảy trăm sáu mươi tư nghìn) sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV xi măng Q số tiền 40.913.000đ (bốn mươi triệu chín trăm mười ba nghìn đồng) theo Biên lai số 0016797 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An